

**2TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 – 2023

*V/v: Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.
2. Ông Hồ Xuân Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1102/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị P - Sinh năm: 1986 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Số nhà xc đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T – sinh năm: 1982 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: Số nhà zc đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Châu Thị P trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Anh T trước đây có quan hệ là vợ chồng. Đến ngày 22/7/2019, chúng tôi đã ly hôn theo Quyết định số 296/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, các con chung là cháu Nguyễn Anh T1 – sinh ngày 04/11/2007 và cháu Nguyễn Anh Minh T2 – sinh ngày 28/5/2015 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con thì tôi không yêu cầu Anh T cấp dưỡng. Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn đến nay, Anh T không quan tâm, thăm nom, chăm sóc, không thực hiện trách nhiệm của một người cha đối với các con chung.

Do vậy, nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả hai con chung mỗi tháng mức 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/tháng/ 1 con chung).

Bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày.

Tôi và bà Châu Thị P đã ly hôn vào năm 2019, các con chung là cháu Nguyễn Anh T1 – sinh ngày 04/11/2007 và cháu Nguyễn Anh Minh T2 – sinh ngày 28/5/2015 cho bà Phúc trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên đã thỏa thuận tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình ly hôn, hai bên đã thỏa thuận tôi không cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung thì bà P đã bán hết nhưng do hai con chung do bà Phúc nuôi dưỡng nên tôi không có ý kiến gì. Cho đến hiện nay, bản thân tôi đi làm xa, công việc là giáo viên thể dục nên lương ít, tôi đã có vợ và đang có con nhỏ. Vợ tôi không có công việc ổn định, toàn bộ thu nhập của gia đình đều phụ thuộc vào lương của tôi.

Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị P thì tôi không đồng ý cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trình bày quan điểm:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ 82, 83, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/QH2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị P. Buộc ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Nguyễn Anh Minh T2 – sinh ngày 28/5/2015 và cháu Nguyễn Anh T1 – sinh ngày 04/11/2007 mức 1.500.000 đồng/ tháng/ 01 con, tổng cộng 3.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về cấp dưỡng con chung, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của bà Châu Thị P về việc cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Quyết định số 296/2019/QDST-HNGĐ ngày 22/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết cho bà Châu Thị P và ông Nguyễn Anh T ly hôn, các con chung Nguyễn Anh Minh T2 – sinh ngày 28/5/2015 và Nguyễn Anh T1 – sinh ngày 04/11/2007 đều do bà Châu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đều xác định từ khi ly hôn cho đến nay, ông Nguyễn Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Châu Thị P không yêu cầu.

Hiện nay, xuất phát từ tình hình thực tế về con chung và việc thực hiện nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con chung, bà Châu Thị P yêu cầu ông Nguyễn Anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”; “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này...”. Do vậy, lý do ông Nguyễn Anh T xác định không thực hiện và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung vì tại thời điểm ly hôn các bên đã thỏa thuận không yêu cầu là không có cơ sở để chấp nhận.

- Xét yêu cầu mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/ tháng/ 01 con chung đối với cả hai con chung của bà Châu Thị P:

Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con, nên cần phải xem xét đến khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người phải đóng góp phí tổn cũng như khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, lương hàng tháng của ông Nguyễn Anh T là 9.497.784 đồng/ tháng, Ông T đã có gia đình riêng và có thêm 01 con riêng. Do vậy, xét yêu cầu của bà Châu Thị P đối với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ 1 cháu/ tháng đối với cả 02 con chung và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là có phần cao hơn so với điều kiện hiện tại của ông Nguyễn Anh T. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Anh Minh T2 – sinh ngày 28/5/2015 với mức 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với khả năng kinh tế của các bên.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên ông T phải chịu án phí không có giá ngạch về việc cấp dưỡng theo quy định tại điểm a, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Châu Thị P về việc yêu cầu cấp dưỡng đối với con chung là cháu Nguyễn Anh Minh T2 – sinh ngày 28/5/2015.

Buộc ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Anh Minh T2 – sinh ngày 28/5/2016 mức 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị P về việc yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Anh T1 – sinh ngày 04/11/2007.

- Về án phí: Trả cho bà Châu Thị P số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0022676 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Hải An